

美林體育館 Mei Lam Sports Centre

健身室時間表 Timetable for Fitness Room

年 月
2024 Year 4 Month

T/P 訓練/活動 Training /
B 團體預訂 Block Booking
M 保養日 Maintenance

日期 Date	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Time 時間	(一)	(二)	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)
	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue
7 - 8 am		M							T/P		T/P				M	T/P		T/P					T/P		T/P					T/P
8 - 9 am		M							T/P	T/P	T/P	T/P			M	T/P	T/P	T/P	T/P				T/P	T/P	T/P	T/P				T/P
9 - 10 am		M								T/P		T/P			M		T/P		T/P		T/P			T/P		T/P				
10 - 11 am		M													M						T/P									
11 - 12 nn		M													M						T/P									
12 - 1 pm		M													M															
1 - 2 pm																														
2 - 3 pm																														
3 - 4 pm									T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P					T/P
4 - 5 pm																														
5 - 6 pm																														
6 - 7 pm																														
7 - 8 pm			T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P				
8 - 9 pm			T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P				
9 - 10 pm																														
10 - 11 pm																														

Remarks: 本健身室可供時票與月票人士的入場配額為時票名額 12人 及月票名額 13人

PH: Public Holiday 公眾假期

am/nn/pm: 上午／中午／下午

The quota for hourly and monthly ticket user of this Fitness Room is

Hourly Ticket User : 12 nos. and Monthly Ticker User : 13 nos.

時間表只供參考，請向場地職員查詢最新預訂情況。

The timetable is for reference only. Please contact venue staff for the latest booking status.